

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 năm 2022 tỉnh Tuyên Quang

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Về sản xuất nông nghiệp (tính đến ngày 15/7/2022)

1.1. Trồng trọt

1.1.1. Sản xuất vụ mùa năm 2022

Sản xuất vụ mùa 2022, trên địa bàn tỉnh diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, nguồn nước dồi dào đảm bảo cho các địa phương trong tỉnh thuận lợi đẩy nhanh tiến độ gieo cấy. Tính đến ngày 15/7/2022, các địa phương trong tỉnh đã gieo trồng được một số cây chủ yếu sau như sau:

Cây lúa: Diện tích đã gieo cấy 23.212,9 ha, đạt 93,9% kế hoạch (trong đó: 8.726,2 ha lúa lai; 14.486,7 ha lúa thuần); cây ngô trồng được 1.950,3 ha, đạt 43,7%; cây đậu tương trồng 47,9 ha, đạt 15,7%; cây lạc trồng 293,7 ha, đạt 24,57%.

TRỒNG TRỌT (so với cùng kỳ 2021)

Diện tích gieo trồng vụ mùa (Ha)



1.1.2. Cây lâu năm

Diện tích cây chuối hiện có trên địa bàn tỉnh 2.207,52 ha, tăng 1,23% so với cùng kỳ năm trước; cây nhãn 915,11 ha, sản lượng thu hoạch ước đạt 1.800,45 tấn, giảm 1,1%; cây vải 306,35 ha, đạt 1.719,59 tấn, tăng 3,31%; cây chè 8.362,19 ha, đạt 39.613,24 tấn, giảm 0,75%.

1.2. Tình hình sinh vật gây hại

a. Cây hàng năm vụ mùa

- Cây lúa: Mạ mới gieo: Tập đoàn rầy gây hại rải rác 3-5 con/m², cục bộ 15-20 con/m²; sâu đục thân 2 chấm, sâu quắn lá nhỏ lúa 5 gây hại rải rác. Cây lúa mới cấy: Ốc bươu vàng gây hại, mật độ trung bình 1-2 con/m², nơi cao 4-6 con/m², cục bộ 8-10 con/m².

- Cây ngô: Sâu keo mùa thu gây hại phổ biến 1-2 con/m², nơi cao 3-4 con/m².

b. Cây lâu năm: Cây chè: Rầy xanh, nhện đỏ, bọ trĩ gây hại, tỉ lệ hại nơi cao 5-15% số búp. Cây có múi (quả non): Nhện đỏ tỷ lệ hại trung bình 3-5%, nơi cao 13-15% số lá, quả, nhện trắng, nhện rám vàng tỷ lệ hại trung bình 4,5%, nơi cao 7% số quả, bệnh sọc gây hại, tỷ lệ hại trung bình 3,5%, nơi cao 5-10% số lá, quả, bệnh loét lá, bệnh thán thư, bệnh vàng lá thối rễ hại rải rác.

c. Cây lâm nghiệp (vườn ươm - 1-5 tuổi): Bệnh chết héo gây hại rải rác trên cây keo 1-3 tuổi, nơi cao 1-3 % số cây; bệnh sâu ăn lá, bệnh thán thư, phấn trắng, cháy lá, khô cành, gây hại tỷ lệ hại nơi cao 6-8% số cây.

1.3. Về chăn nuôi

1.3.1. Về số lượng đàn gia súc, gia cầm

Tổng đàn trâu là 90.194 con, giảm 2,62% (giảm 2.430 con) so với cùng kỳ năm 2021; đàn bò là 37.704 con, tăng 2,41% (tăng 889 con); đàn lợn là 555.237 con, tăng 1,65% (tăng 9.022 con).

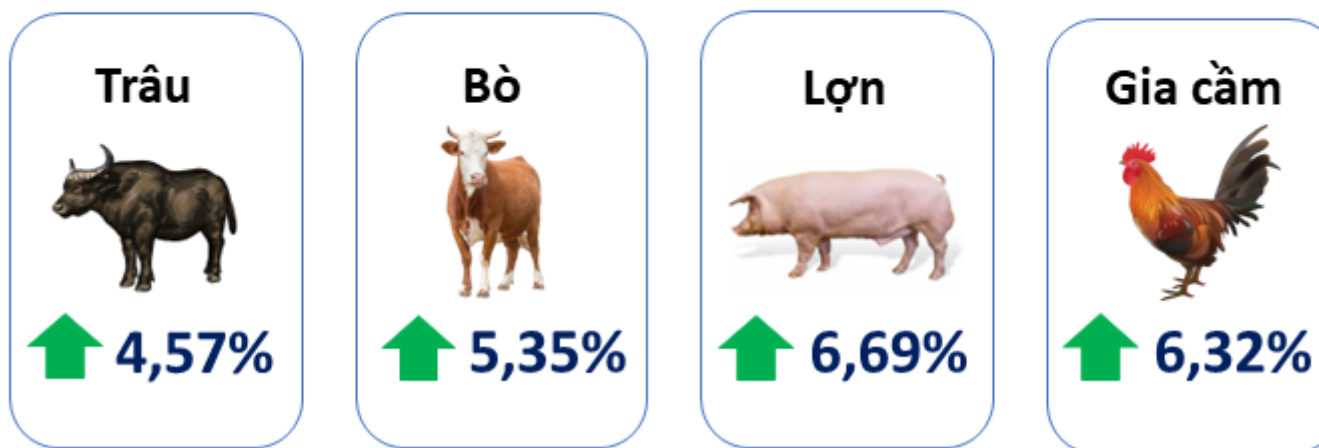
1.3.2. Về sản phẩm đàn gia súc, gia cầm

Đàn trâu sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 620,51 tấn, tăng 4,57% (tương ứng với 1.798 con xuất chuồng) so với cùng kỳ năm 2021; đàn bò đạt 126,70 tấn, tăng 5,35% (tương ứng với 530 con); đàn

lợn đạt 4.695,73 tấn, tăng 6,69% (tương ứng với 61.320 con); đàn gia cầm đạt 1.506,48 tấn, tăng 6,32% (tăng 89,51 tấn).

CHĂN NUÔI (Ước tính tháng 7/2022 – so với cùng kỳ 2021)

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng (Tấn)



1.3.3. Công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm

a. Công tác phòng chống và điều trị

- Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi: Trong tháng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tái phát rải rác trên địa bàn 02 thôn/03 hộ/02 xã với tổng số lợn mắc bệnh buộc tiêu hủy 43 con, tương đương 2.030 kg lợn hơi.
- Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, thành phố tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi và giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh; thường xuyên theo dõi công tác thú y trên địa bàn.

b. Công tác tiêm phòng

Trong tháng các huyện, thành phố trong tỉnh tiếp tục thực hiện công tác tiêm phòng bổ sung cho đàn gia súc, gia cầm, kết quả tiêm phòng cụ thể như sau: Đàn trâu LMLM: 46.668 con, THT: 49.958 con; đàn bò LMLM: 22.666 con, THT: 22.410 con; đàn lợn LMLM: 45.470 con, THT: 306.409 con, Dịch tả: 394.950 con.

1.3.4. Công tác kiểm dịch vận chuyển và công tác kiểm soát giết mổ

- Kiểm dịch vận chuyển ngoại tỉnh: Đã kiểm tra cấp 254 giấy chứng nhận kiểm dịch vận chuyển, trong đó: 125 chuyến vận chuyển 12.316 con gia súc, gia cầm; 129 chuyến vận chuyển 1.986.000 kg nguyên liệu sữa tươi và 01 chuyến vận chuyển 800 kg sản phẩm động vật đi các tỉnh Bắc Ninh, Hà Nội, Hà Giang, Vĩnh Phúc...
- Các Trạm Kiểm dịch động vật: Duy trì thực hiện, đã kiểm tra 129 lượt phương tiện vận chuyển đủ thủ tục (54 chuyến vận chuyển 6.190 con gia súc, 72 chuyến vận chuyển 100.360 con gia cầm, 03 chuyến vận chuyển 21.067 kg sản phẩm động vật).
- Kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố duy trì công tác kiểm soát giết mổ trên địa bàn, đã kiểm tra, đóng dấu: 86 con trâu, bò; 5.252 con lợn.

1.4. Về sản xuất lâm nghiệp

1.4.1. Công tác trồng rừng

Toàn tỉnh đã trồng được 859,56 ha, diện tích rừng trồng tập trung tăng 1.066,45% so cùng kỳ năm 2021 (do điều kiện thời tiết thuận lợi tiến độ trồng rừng trong tháng tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước).

1.4.2. Khai thác gỗ rừng trồng

Đã khai thác được 96.745,6 m³ gỗ, tăng 0,03% so với cùng kỳ năm 2021.

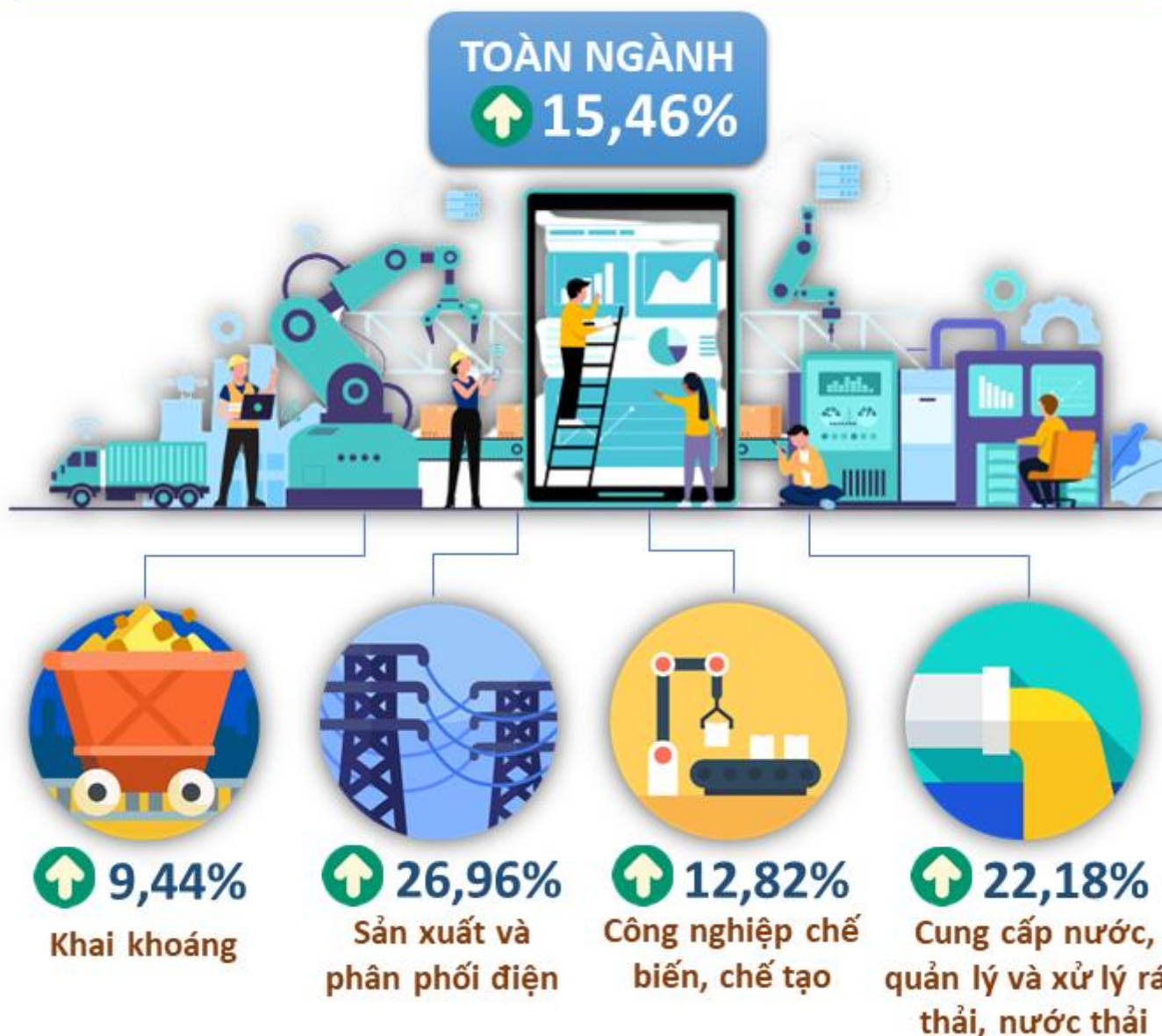
1.4.3. Công tác quản lý bảo vệ rừng

Theo báo cáo của Chi cục Kiểm lâm tỉnh, trong tháng trên địa bàn toàn tỉnh không xảy ra vụ cháy rừng nào; số vụ chặt phá rừng 10 vụ, diện tích rừng bị chặt phá 1,79 ha. Đã xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng, đã kiểm tra, phát hiện và xử lý tịch thu 2 phương tiện và 2,85 m³ gỗ các loại; phạt hành chính và bán thanh lý tài sản 178 triệu đồng (thu nộp ngân sách 69,52 triệu đồng).

2. Sản xuất công nghiệp

2.1. Chỉ số phát triển công nghiệp

CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (IIP) THÁNG 7– So với cùng kỳ năm trước



- Chỉ số sản xuất công nghiệp trong tháng tăng 15,46% so với cùng kỳ, tăng 18,21% so với tháng trước, cụ thể như sau: Ngành khai khoáng tăng 9,44%, giảm 24,97%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,82%, tăng 21,67%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 26,96%, tăng 15,09%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 22,18%, tăng 4,99%.

- Tính chung 7 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 13,61% so với cùng kỳ năm trước, chia theo từng ngành kinh tế cấp I như sau:

+ Ngành khai khoáng tăng 35,56%, nguyên nhân: Sản lượng khai thác đá, cát, barit tăng cao so cùng kỳ.

+ Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 21,18%, nguyên nhân do lượng mưa từ đầu năm ổn định làm cho sản lượng điện đạt cao hơn so với cùng kỳ, đáp ứng được nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của người dân và doanh nghiệp.

+ Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,39%, nguyên nhân: Do một số ngành chế biến tăng như: Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 27,5%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) tăng 38,08%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 20,19%; sản xuất hóa chất và các sản phẩm hóa chất tăng 19,64%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc thiết bị) tăng 44,02%...

+ Ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 13,82%, nguyên nhân: Do nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt ngày càng tăng, với mục tiêu đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng nhu cầu nước sạch cho khách hàng.

2.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu

SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU THÁNG 7/2022 – So với cùng kỳ 2021



- Trong tháng, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng so với cùng kỳ năm trước như: Điện thương phẩm đạt 116 triệu Kw, tăng 4,21%; điện sản xuất đạt 270 triệu Kw, tăng 48,74%; xi măng đạt 125.000 tấn, tăng 23,94%; fepromangan đạt 1.500 tấn, tăng 275%; hàng may mặc xuất khẩu đạt 1.657 nghìn cái, tăng 6,5%; gỗ tinh chế đạt 3.822 m³, tăng 32,23%,... Tuy nhiên, cũng có một số sản phẩm công nghiệp giảm so với cùng kỳ như: Chè chế biến đạt 1.800 tấn, giảm 5,8%; trang in đạt 16 triệu trang, giảm 11,11%; thép cây, thép cuộn đạt 22.360 tấn, giảm 23,54%;...

- Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong 7 tháng đầu năm 2022 tăng so với cùng kỳ năm trước như: Điện thương phẩm đạt 692 triệu Kw, tăng 6,98%; điện sản xuất đạt 1.294 triệu Kw, tăng 60,52%; bột ba rít đạt 21.915 tấn, tăng 59,74%; fepromangan đạt 8.750 tấn, tăng 266,11%; hàng may mặc xuất khẩu đạt 13.240 nghìn cái, tăng 11,04%,.... Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu giảm so với cùng kỳ năm trước như: Đường kính đạt 7.736 tấn, giảm 38,39%; giấy để xuất khẩu đạt 4.809 tấn, giảm 14,67%; thép cây, thép cuộn đạt 123.885 tấn, giảm 25,16%,...

3. Kết quả thu ngân sách nhà nước

3.1. Kết quả thu ngân sách

- Tổng thu nội địa tháng 7 ước thực hiện là 190 tỷ đồng, lũy kế đạt 1.535 tỷ đồng, đạt 56,85% dự toán, tăng 13,83% so với cùng kỳ.

- Số thu nội địa trừ tiền sử dụng đất và xổ số ước thực hiện là 124,2 tỷ đồng, lũy kế đạt 1.176,4 tỷ đồng, đạt 53,96% dự toán, tăng 6,09% so với cùng kỳ.

3.2. Nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả thu

3.2.1. Tăng thu

- Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý ước thực hiện là 32 tỷ đồng, tăng 16,5 tỷ đồng so với cùng kỳ. Nguyên nhân: Sản lượng điện kê khai nộp thuế của Công ty Thủy điện Tuyên Quang - Chi nhánh tập đoàn điện lực Việt Nam tháng 7 tăng 168,8 triệu kwh so với cùng kỳ, số nộp NSNN tăng 18,2 tỷ đồng.

- Thu tiền sử dụng đất ước thực hiện là 64,3 tỷ đồng, tăng 32,4 tỷ đồng so với cùng kỳ.

3.2.2. Giảm thu

- Thu từ lệ phí trước bạ ước thực hiện là 10,7 tỷ đồng, giảm 4,6 tỷ đồng so với cùng kỳ; do số lượng phương tiện vận tải và tài sản thuộc đối tượng nộp lệ phí trước bạ giảm so với cùng kỳ.

- Thu tiền thuê đất ước thực hiện là 2,3 tỷ đồng, giảm 4,5 tỷ đồng; số thu từ cấp quyền khai thác khoáng sản ước thực hiện là 1,7 tỷ đồng, giảm 3 tỷ đồng so với cùng kỳ.

4. Vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý

Vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước thực hiện tháng 7 năm 2022 đạt 314.654 triệu đồng, tăng 33,87% so với cùng kỳ, trong đó: Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 278.593 triệu đồng, tăng 32,52%; cấp huyện ước đạt 33.873 triệu đồng, tăng 49,16%; cấp xã đạt 2.188 triệu đồng, tăng 4,44%.

Tính từ đầu năm, vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước thực hiện đạt 1.375.589 triệu đồng, đạt 36,8% kế hoạch, tăng 50,5% so với cùng kỳ, trong đó: Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh đạt 1.218.952 triệu đồng, đạt 39,26%, tăng 47,48%; cấp huyện đạt 141.329 triệu đồng, đạt 23,89%, tăng 90,2%; cấp xã đạt 15.308 triệu đồng, đạt 36,51%, tăng 16,25%.

VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN TỪ NSNN 07 THÁNG 2022



Tổng cộng
↑ 50,50%

Tính đến ngày 15/7/2022, tổng số vốn đã giải ngân được 1.420,91 tỷ đồng, đạt 35,35% kế hoạch, nằm trong nhóm những tỉnh có kết quả giải ngân cao của cả nước, trong đó: Nguồn vốn kế hoạch năm 2022 giải ngân được 1.406 tỷ đồng, đạt 35,5%; nguồn vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 giải ngân được 14,91 tỷ đồng, đạt 24,87%.

5. Thương mại và Dịch vụ

5.1. Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác



5.1.1. Doanh thu bán lẻ hàng hóa

Tổng mức bán lẻ hàng hóa trong tháng ước đạt 1.782.300 triệu đồng, tăng 1,98% so với tháng trước, tăng 6,32% so với cùng kỳ. Một số nhóm hàng hóa chính là: Lương thực thực phẩm đạt 675.198 triệu đồng, tăng 1,32%, giảm 0,72%; hàng may mặc đạt 108.169 triệu đồng, tăng 1,88%, tăng 13,29%; gỗ và vật liệu xây dựng đạt 222.575 triệu đồng, tăng 3,32%, tăng 42,58%; xăng, dầu các loại đạt 266.519 triệu đồng, tăng 1,31%, tăng 98,04%; Đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình đạt 183.986 triệu đồng, tăng 5,39%, tăng 0,95%,....

Tính chung 7 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 11.591.755 triệu đồng, tăng 13,86% so với cùng kỳ, trong đó một số nhóm hàng hóa tăng là: Lương thực, thực phẩm đạt 4.540.987 triệu đồng, tăng 3,01%; gỗ và vật liệu xây dựng đạt 1.437.358 triệu đồng, tăng 49,47%; Ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) đạt 211.197 triệu đồng, tăng 7,37%; xăng, dầu các loại đạt 1.580.162 triệu đồng, tăng 88,39%... Tuy nhiên, còn có một số nhóm hàng giảm như: Vật phẩm, văn hoá, giáo dục đạt 106.702 triệu đồng, giảm 27,02%; hàng hoá khác đạt 788.536 triệu đồng, giảm 17,24%,...

5.1.2. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ khác

- Trong tháng, doanh thu nhóm dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 150.586 triệu đồng, tăng 21,04% so với cùng kỳ năm trước, tăng 3,54% so với tháng trước. Trong đó: Doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 137.724 triệu đồng, tăng 21,89%, tăng 3,73%; dịch vụ lưu trú ước đạt 12.862 triệu đồng, tăng 12,58%, tăng 1,49%. Tính chung 7 tháng, nhóm dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 936.231 triệu đồng, tăng 24,29%.

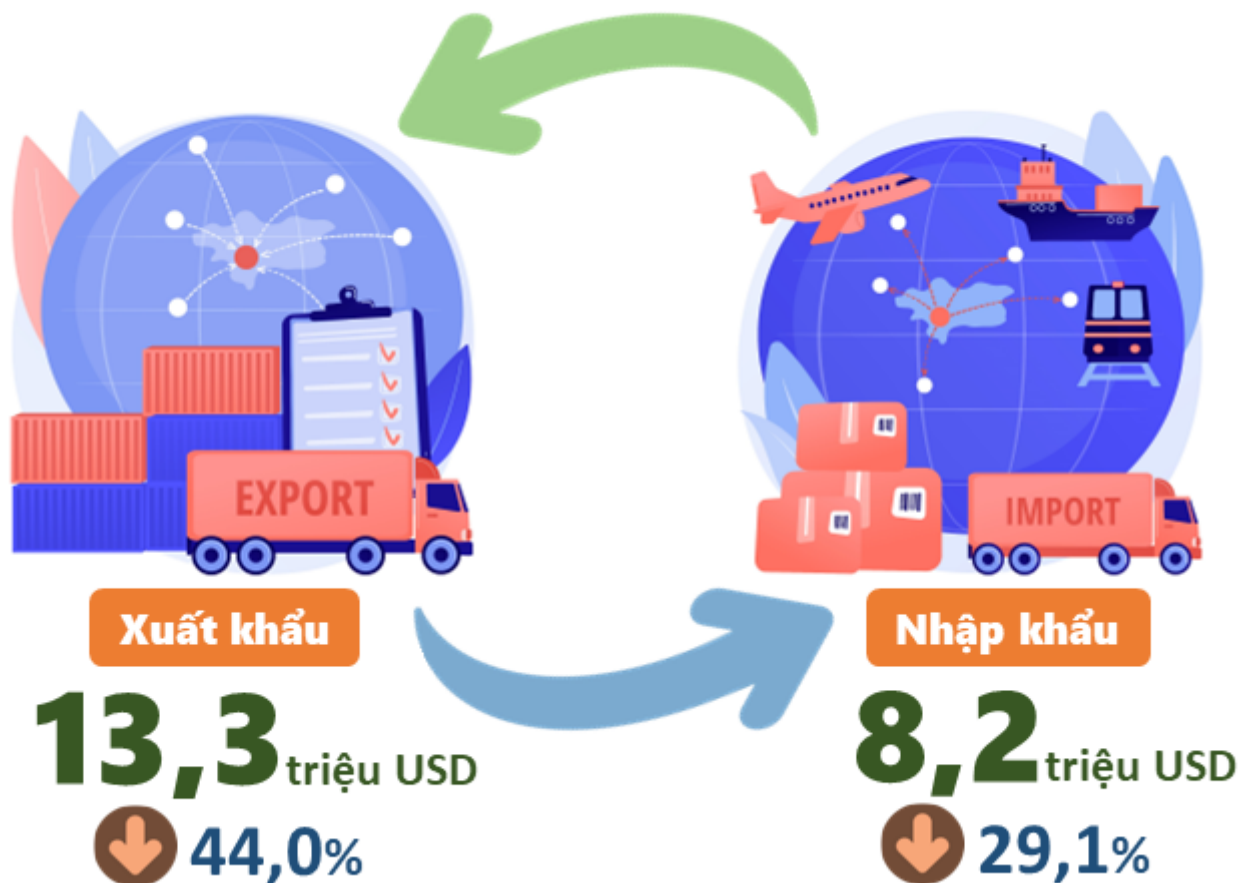
- Doanh thu nhóm du lịch lữ hành trong tháng ước đạt 500 triệu đồng, tăng 20,48% so với tháng trước; tính chung 7 tháng, nhóm du lịch lữ hành ước đạt 915 triệu đồng, tăng 67,8% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu nhóm dịch vụ khác trong tháng ước đạt 60.779 triệu đồng, tăng 39,04% so với cùng kỳ năm trước, tăng 3,67% so với tháng trước, trong đó: Kinh doanh bất động sản đạt 3.109 triệu đồng, tăng

30,37%, tăng 0,03%; dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ đạt 13.901 triệu đồng, tăng 64,92%, tăng 0,83%; sửa chữa máy vi tính, đồ dùng cá nhân và gia đình đạt 9.610,20 triệu đồng, tăng 48,24%, tăng 1,2%. Tính chung 7 tháng, nhóm dịch vụ khác ước đạt 393.643,38 triệu đồng, tăng 29,49%.

5.2. Xuất, nhập khẩu hàng hóa

XUẤT NHẬP KHẨU THÁNG 7/2022– So với cùng kỳ năm trước



- Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu trong tháng ước đạt 13,3 triệu USD, giảm 44% so với cùng tháng năm trước, trong đó: Nhóm hàng dệt, may là sản phẩm xuất khẩu chính với 960 nghìn sản phẩm, giảm 13,8%,... Tính chung 7 tháng đầu năm, ước đạt 101 triệu USD, tăng 19,3% so với cùng kỳ năm trước. Một số nhóm hàng có sản phẩm xuất khẩu 7 tháng đầu năm nay tăng cao so với cùng kỳ: Hàng dệt, may đạt 10.117 nghìn sản phẩm, tăng 22,4%; Atimon thời đạt 94 tấn, tăng 147%; giấy in viết đạt 1.189 tấn, tăng 119,8%. Bên cạnh đó, một số nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ: Chè xuất khẩu đạt 1.213 tấn, giảm 7,6%; dừa gỗ xuất khẩu đạt 23.455 nghìn đôi, giảm 37,2%; giấy để xuất khẩu đạt 2.069 tấn, giảm 24,6%,...

- Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt 8,2 triệu USD, giảm 29,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng đầu năm, ước đạt 54,4 triệu USD, giảm 8,3%,...

5.3. Giá cả

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong tháng tăng 0,41% so với tháng trước, tăng 1,91% so với cùng kỳ năm trước và tăng 3,87% so với tháng 12 năm trước. Tính chung 7 tháng đầu năm, tăng 0,94% so với cùng kỳ.

Trong số 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính thì có 06 nhóm tăng giá so với tháng trước, 02 nhóm giảm giá, 03 nhóm giữ giá ổn định (thuốc và dịch vụ y tế; bưu chính viễn thông; giáo dục).

Trong 06 nhóm hàng tăng giá, so với tháng trước, bao gồm những nhóm hàng sau: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,96% do giá thực phẩm tăng; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,5% do dịp hè nhu cầu bia lon và các loại nước ép tăng tác động làm giá tăng theo; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,03% do giá dép sandan mùa hè tăng giá; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,46% do giá điện sinh

hoạt và nước sinh hoạt tăng; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,18% do giá điều hoà, quạt tăng; văn hóa giải trí và du lịch tăng 0,96% do giá du lịch trọn gói nội địa tăng.

Nhóm hàng hoá và dịch vụ khác giảm 0,04%, do giá đồ trang sức giảm; nhóm hàng giao thông giảm 2,85%, là do giá xăng dầu được điều chỉnh giảm.

- Chỉ số giá vàng giảm 4,01% so với tháng trước; tăng 37,20% so với kỳ gốc 2019; giảm 3,63% so với cùng tháng năm trước. Trong tháng 7/2022, giá vàng 99,99% kiểu nhẫn tròn 1-2 chỉ có giá bình quân là 5,3 triệu đồng/chỉ. Giá vàng trong nước biến động cùng xu hướng với giá vàng thế giới, nên giá vàng trên địa bàn tỉnh giảm so với tháng trước.

- Chỉ số giá đô la Mỹ tăng 0,73% so với tháng trước; tăng 0,97% so với kỳ gốc năm 2019 và tăng 1,77% so với cùng tháng năm trước. Giá đô la bình quân tháng 7/2022 dao động quanh mức là 23.518 đồng/1 đô la.

6. Vận tải hàng hóa và hành khách

6.1. Doanh thu vận tải kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải

- Ước tính doanh thu vận tải kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải trong tháng đạt 295.058,82 triệu đồng, tăng 4,28% so với tháng trước, tăng 49,12% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu từ vận tải hành khách ước đạt 52.743,23 triệu đồng, tăng 5,76% và tăng 40,05%; doanh thu từ vận tải hàng hóa đạt 241.880,66 triệu đồng, tăng 3,96% và tăng 51,16%; dịch vụ hỗ trợ vận tải kho bãi đạt 292,93 triệu đồng, tăng 7,75% và tăng 58,92%,...

- Tính chung 7 tháng đầu năm, doanh thu vận tải kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 1.604.818,43 triệu đồng, tăng 15,79% so với cùng kỳ. Trong đó: Doanh thu từ vận tải hàng hóa đạt 1.329.224,97 triệu đồng, tăng 19,76%; dịch vụ hỗ trợ vận tải kho bãi đạt 1.618,64 triệu đồng, tăng 21,92%; doanh thu từ vận tải hành khách ước đạt 273.543,32 triệu đồng, giảm 0,42%.

6.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

- Khối lượng hành khách vận chuyển trong tháng ước đạt 765,71 nghìn hành khách, tăng 3,93% so với tháng trước và tăng 24,81% so với cùng kỳ; khối lượng hành khách luân chuyển ước đạt 65.414,22 nghìn lượt hành khách.km, tăng 5,02% và tăng 19,15%. Tính chung 7 tháng, khối lượng hành khách vận chuyển ước đạt 4.236,59 nghìn hành khách, giảm 5,01% so với cùng kỳ; khối lượng hành khách luân chuyển ước đạt 400.432,43 nghìn lượt hành khách.km, giảm 0,85%.

- Khối lượng hàng hóa vận chuyển trong tháng ước đạt 1.221,63 nghìn tấn, tăng 9,74% so với tháng trước và tăng 7,7% so với cùng kỳ; khối lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 82.376,10 nghìn tấn.km, tăng 3,64% và tăng 12,22%. Tính chung 7 tháng, khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 8.163,48 nghìn tấn, tăng 4,22% so với cùng kỳ; khối lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 524.945,30 nghìn tấn.km, tăng 3,55%.

7. Về du lịch

DU LỊCH THÁNG 7/2022



**THU HÚT KHÁCH
DU LỊCH:**

190.000 LƯỢT

**TỔNG THU TỪ
DU LỊCH:**

195 TỶ ĐỒNG

Tiếp tục thực hiện các giải pháp truyền thông, quảng bá văn hóa và du lịch tỉnh Tuyên Quang bằng nhiều hình thức; chuẩn bị các nội dung tham gia Chương trình du lịch “Qua những miền di sản Việt Bắc” lần thứ XIII tại Hà Giang năm 2022.

Trong tháng 7/2022, thu hút được 190.000 lượt khách du lịch; tổng thu từ khách du lịch đạt 195 tỷ đồng (nâng tổng số 7 tháng đầu năm 2022, thu hút 1.455.000 lượt, đạt 64% kế hoạch, tăng 23% so với cùng kỳ; tổng thu từ du lịch 1.433 tỷ đồng, đạt 61% kế hoạch, tăng 24% so với cùng kỳ).

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Về lao động việc làm, giáo dục nghề nghiệp

LAO ĐỘNG VIỆC LÀM 07 THÁNG 2022



- Kết quả trong tháng toàn tỉnh tạo việc làm được 2.505 lượt người lao động; lũy kế 7 tháng năm 2022 tạo việc làm được 16.256 lượt người lao động, đạt 75,6% kế hoạch và tăng 2,6% so với cùng kỳ, trong đó: Việc làm trong các ngành kinh tế tại tỉnh 10.020 người; làm việc tại các tỉnh, thành phố trong nước 4.880 người; đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 356 người.

- Thực hiện tốt công tác tư vấn giới thiệu việc làm cho 1.028 lao động (trong đó tư vấn tại các phiên giao dịch việc làm 201 người; tư vấn trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm cho 827 lao động là đối tượng hưởng chính sách bảo hiểm thất nghiệp). Lũy kế 7 tháng năm 2022, tư vấn việc làm cho 17.303 lượt người lao động; đăng tải 269 lượt thông tin tuyển lao động, tuyển sinh trên website, cổng thông tin điện tử Trung tâm Dịch vụ việc làm. Cấp phát trên 11.000 tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền, thông báo tuyển dụng, tuyển sinh.

2. Công tác đảm bảo chế độ chính sách và an sinh xã hội

2.1. Công tác đối với người có công với cách mạng

Trong tháng, tỉnh tổ chức tri ân, thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng cùng với các hoạt động nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2022), trong đó:

- Tổ chức các Đoàn đại biểu của tỉnh Tuyên Quang đi thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ và một số điểm di tích lịch sử thuộc các tỉnh: Quảng Trị, Nghệ An, Hà Tĩnh, Điện Biên và tỉnh Hà Giang nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2022).

- Thăm, tặng quà 36 người có công tiêu biểu, mức quà người có công tiêu biểu được lãnh đạo tỉnh tặng là 1.200.000 đồng/suất (trong đó: Bằng tiền mặt là 1.000.000 đồng, bằng hiện vật là 200.000 đồng). Trao quà của Quỹ Thiện Tâm - Tập đoàn Vingroup tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp hằng tháng trên địa bàn tỉnh (toàn tỉnh có 08 Mẹ được tặng quà, với mức quà tặng 5.000.000 đồng/Mẹ). Tặng quà cho Thương binh, bệnh binh nặng đang điều dưỡng tại các Trung tâm Điều dưỡng.

Duy trì thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công; đẩy mạnh thực hiện các phong trào, hoạt động "đền ơn, đáp nghĩa", "uống nước nhớ nguồn", nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người có công.

2.2. Công tác phòng chống các tệ nạn xã hội

Tổ chức quản lý, điều trị, cai nghiện cho người nghiện ma túy. Tăng cường công tác quản lý cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy; tổ chức tuyên truyền pháp luật về phòng chống ma túy, giáo dục định hướng, kỹ năng tìm kiếm việc làm, kỹ năng tái hòa nhập cộng đồng cho học viên cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh. Tiếp tục tổ chức các hoạt động truyền thông về phòng chống mại dâm, phòng chống mua bán người, triển khai các hoạt động truyền thông nhân Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người 30/7/2022.

3. Hoạt động giáo dục và đào tạo

Tỉnh đã triển khai kỳ thi tốt nghiệp THPT theo đúng kế hoạch, bảo đảm an toàn, nghiêm túc, công bằng, đáp ứng yêu cầu đề ra, toàn tỉnh có 8.465 thí sinh đăng ký dự thi; tỷ lệ thí sinh đến dự thi tại các điểm thi đạt 99,69%. Công tác tổ chức thi tại 29/29 điểm thi diễn ra an toàn, nghiêm túc, không có giám thị, thí sinh vi phạm quy chế thi. Cùng với công tác tổ chức thi, công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 được đẩy mạnh, công tác hỗ trợ các thí sinh được các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn xã hội quan tâm, tham gia tích cực, tạo thuận lợi nhất cho các thí sinh tham dự kỳ thi.

4. Hoạt động y tế

Tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh cơ bản đã được kiểm soát ổn định, việc triển khai tiêm vắc xin thực hiện khá tốt, số ca mắc mới đã giảm mạnh, số ca chuyển nặng, ca tử vong rất thấp và dần chuyển sang trạng thái bình thường mới, góp phần thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phục hồi kinh tế; đời sống nhân dân từng bước ổn định.

Trong đợt dịch lần thứ tư, tính từ ngày 29/4/2021 đến 8h00 ngày 20/7/2022, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 158.486 bệnh nhân, hiện đang điều trị là: 113, trong đó, tại cơ sở y tế 18 bệnh nhân và 95 bệnh nhân điều trị tại nhà, đã khỏi 158.354 người, số ca tử vong cộng dồn là 19.

Về tình hình tiêm chủng vắc xin ngừa Covid-19: Cộng dồn từ đợt 01 đến nay đã tiêm 1.824.434 mũi tiêm; trong đó, mũi 01: 664.458 người; mũi 02: 614.936 người; mũi 03, mũi bổ sung, nhắc lại: 485.429 người; mũi 04: 59.611 người.

+ Tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên tỷ lệ tiêm mũi 01 là 100% (513.171 người, còn 6.100 người chống chỉ định chưa tiêm); tiêm đủ 2 mũi là 100% (515.022 người); số người được tiêm mũi 03, mũi nhắc lại là: 472.366 người (chiếm 88,6%); số người tiêm mũi 04: 59.611 người.

+ Tiêm cho trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi, số tiêm 01 mũi: 78.058 trẻ (đạt 100%), số tiêm đủ 02 mũi: 77.219 trẻ (98,9%), trên tổng số trẻ cần phải tiêm 78.085 trẻ.

+ Tiêm cho trẻ từ 05 đến dưới 12 tuổi mũi 01 cộng dồn được 73.229/112.057 trẻ được 64,3%, hiện chưa có phản ứng phụ hoặc tai biến xảy ra.

Y TẾ



5. Hoạt động văn hoá - thể dục, thể thao

- Lĩnh vực văn hoá: Thực hiện công tác chuẩn bị cho Lễ đón nhận Bằng ghi danh “Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam” vào danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và

Lễ hội Thành Tuyên năm 2022. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh được triển khai.

- Về thể dục thể thao: Chuẩn bị các điều kiện đăng cai giải Vô địch trẻ Vật cổ điển, vật tự do quốc gia năm 2022. Ban hành Điều lệ, kế hoạch tổ chức giải đua xe đạp Địa hình tỉnh Tuyên Quang mở rộng “Hành trình về Tân Trào – Thủ đô kháng chiến” năm 2022; giải quần vợt các câu lạc bộ tỉnh Tuyên Quang mở rộng năm 2022; giải bóng bàn các câu lạc bộ tỉnh Tuyên Quang mở rộng năm 2022,....

7. Tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội và an toàn giao thông

7.1. Về trật tự an toàn xã hội

- Trật tự trị an, an toàn xã hội trong tháng: Từ ngày 15/6/2022 đến ngày 14/7/2022, toàn tỉnh đã phát hiện 05 vụ phạm pháp kinh tế, với 03 đối tượng phạm tội; số vụ phạm pháp hình sự là 23 vụ và bắt giữ 24 đối tượng phạm tội; phát hiện 35 vụ tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, bắt giữ 43 đối tượng phạm tội.

- So với cùng kỳ năm trước: Số vụ phạm pháp kinh tế giảm 01 vụ, số đối tượng phạm tội giảm 02 đối tượng; số vụ phạm pháp hình sự giảm 01 vụ, số đối tượng phạm tội giảm 19 đối tượng; số vụ tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy giảm 09 vụ, số đối tượng phạm tội giảm 07 đối tượng.

7.2. Về an toàn giao thông

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 07 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 01 người và làm bị thương 06 người; với tổng giá trị thiệt hại là 18 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước: Số vụ tai nạn giao thông không đổi; số người bị thương tăng 01 người; thiệt hại về tài sản giảm 07 triệu đồng.

Tính chung 7 tháng, toàn tỉnh đã xảy ra 44 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 14 người và làm bị thương 38 người; với tổng giá trị thiệt hại là 326 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước: Số vụ tai nạn giao thông tăng 01 vụ; số người bị thương tăng 01 người; thiệt hại về tài sản tăng 190 triệu đồng.

8. Thiệt hại do thiên tai, cháy, nổ

8.1. Thiệt hại do thiên tai



Trong tháng, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 4 đợt thiên tai (đêm ngày 22/6, rạng sáng ngày 23/6; đêm ngày 23/6, rạng sáng ngày 24/6; ngày 01/7; ngày 05/7). Do ảnh hưởng của vùng mây đối lưu và rãnh áp thấp kết hợp với hội tụ gió dẫn đến các khu vực trong tỉnh đã có mưa vừa, có nơi mưa to và dông. Thiên tai đã gây ra những thiệt hại về người và tài sản, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân, cụ thể:

- Thiệt hại về người: Số người chết: 02 người (do bị đất sạt lở vào nhà); bị thương: 01 người (tại xã Lục Hành, huyện Yên Sơn).

- Thiệt hại về nhà ở: Nhà bị thiệt hại trên 70%: 01 nhà bị hư hỏng hoàn toàn (xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên); nhà bị thiệt hại từ 30% - 50%: 51 nhà (01 nhà huyện Chiêm Hóa, 46 nhà huyện Hàm Yên, 04 nhà huyện Yên Sơn); nhà bị thiệt hại dưới 30%: 151 nhà (61 nhà huyện Na Hang, 21 nhà huyện Lâm Bình, 06 nhà huyện Chiêm Hóa, 57 nhà huyện Hàm Yên, 06 nhà huyện Yên Sơn).

- Thiệt hại về nông, lâm nghiệp, thủy sản: Diện tích lúa bị ảnh hưởng: 10,46 ha; diện tích cây ngô, rau màu bị ảnh hưởng: 6,2 ha; diện tích cây ăn quả bị ảnh hưởng: 1,55 ha; diện tích cây lâm nghiệp bị ảnh

hưởng: 20,5 ha; diện tích thủy sản bị thiệt hại: 1,59 ha; gia súc bị thiệt hại: 24 con (14 con trâu, 08 con lợn, 02 con dê); 148 con gia cầm bị thiệt hại.

- Thiệt hại khác: 06 tuyến đường giao thông huyện bị ảnh hưởng (thuộc huyện Na Hang, Lâm Bình, Sơn Dương); 3.808,1 m³ đất đá sạt lở gây hư hỏng đường giao thông tuyến huyện; cột điện bị gãy, đổ: 23 cột điện 0,4 Kv; công trình thủy lợi bị sạt lở, hư hỏng: 01 công trình (huyện Chiêm Hóa); kênh mương thủy lợi bị hư hỏng, vùi lấp: 680,2 m (huyện Lâm Bình); số điểm trường bị ảnh hưởng: 09 điểm trường (thuộc các huyện Hàm Yên, Chiêm Hóa, Na Hang, Lâm Bình); tường rào bị đổ, sập: 80 m; phương tiện giao thông bị thiệt hại: 18 chiếc thuyền bị chìm, lật; chuồng trại bị hư hại: 04 chuồng; nhiều thiết bị, vật tư bị hư hỏng.

- Ước tính tổng giá trị thiệt hại: 2.685,78 triệu đồng.

Sau khi các đợt thiên tai xảy ra, chính quyền tại các địa phương đã huy động lực lượng tại chỗ, hỗ trợ kịp thời các hộ dân bị ảnh hưởng nhanh chóng khắc phục, sửa chữa tạm thời và có những biện pháp giúp đỡ để sớm ổn định đời sống của nhân dân và trở lại sản xuất./.

CỤC THỐNG KÊ TUYÊN QUANG